| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày 22-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ VŨNG TÀU**
**TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thanh Mai
*Các hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Nguyễn Văn Tám
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân T phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐST-DS ngày 09-02-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HPT ngày 28-02-2023 và Thông báo mở phiên tòa số 10/2023/TB-MPT ngày 02-3-2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower - số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Trọng Công, sinh năm 1991; Trú tại số tầng 6 Tòa nhà Pax Sky, số 26 đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, T phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 033861.21 ngày 23-12-2021) (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

*Bị đơn:* Ông Mai Xuân N, sinh năm 1985 và bà Đào Thị T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 888/9/29/33/11/19A, Phường 11, T phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-9-2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân T phố Vũng Tàu, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (gọi tắt là VIB) trình bày:

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – CN Vũng Tàu ký với ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T Hợp đồng tín dụng số 2017.0506.HĐTD.622 ngày 12/12/2017 với nội dung:

Số tiền giải ngân: 600,000,000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng);

Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET COLORADO;

Thời hạn vay: 96 tháng, từ 13/12/2017 đến 12/12/2025;

Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 25 hàng tháng; Kỳ trả đầu tiên 25/01/2018, kỳ trả cuối 12/12/2025; Mỗi kỳ trả 6,250,000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ.

Hoàn trả lãi: Vào ngày 25 hàng tháng;

Trả phí: theo quy đinh của VIB từng thời kỳ;

Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

VIB đã giải ngân cho ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2017.0506.KUNN.622 ngày 12/12/2017 với số tiền 600,000,000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T đã vi phạm N vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 22/03/2023, ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T đã thanh toán cho VIB số tiền là 72,917,205 đồng (trong đó: gốc là 43,763,938 đồng; lãi là 29,153,267 đồng).

Tính đến ngày 22/03/2023, ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền theo hợp đồng tín dụng số 2017.0506.HĐTD.622 ngày 12/12/2017 là: 1,030,519,790 đồng; Trong đó nợ gốc là: 556,236,062 đồng, nợ lãi trong hạn là: 206,139,700 đồng, nợ lãi quá hạn là: 238,901,427 đồng, lãi phạt là: 29,242,601 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam yêu cầu ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/03/2023 là: 1,030,519,790 đồng; Trong đó nợ gốc là: 556,236,062 đồng, nợ lãi trong hạn là: 206,139,700 đồng, nợ lãi quá hạn là: 238,901,427 đồng, lãi phạt là: 29,242,601 đồng.

Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 23/03/2023 cho đến khi ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2017.0506.HĐTC.622 ngày 12/12/2017 là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Chevrolet, số loại: Colorado, màu sơn: trắng, biển kiểm soát số: 72C-115.94, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028689 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 13/12/2017.

Bị đơn ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đến thời điểm mở phiên tòa, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới về vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ , quyền hạn của mình . Tại phiên tòa hôm nay , Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đối chiếu quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam và bị đơn ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T , bị đơn có địa chỉ tại T phố Vũng Tàu nên căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Vũng Tàu.

Bị đơn ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 888/9/29/33/11/19A, Phường 11, T phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với ông N bà T theo quy định. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông N và bà T là phù hợp pháp luật.

[2]. Về tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng:

Hình thức và nội dung của Hợp đồng tín dụng số 2017.0506.HĐTD.622 ngày 12/12/2017 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam và ông Mai Xuân N bà Đào Thị T phù hợp với các quy định tại các Điều 117 và Điều 119

của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, Hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Tại thời điểm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam khởi kiện, ông N bà T đã vi phạm về N vụ thanh toán tiền gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2017.0506.HĐTD.622 ngày 12/12/2017 đã ký kết. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam yêu cầu ông N bà T phải trả tiền gốc và lãi phát sinh là đúng với quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, cụ thể:

[3.1] Đối với yêu cầu ông N và bà T thanh toán số tiền nợ gốc là 556,236,062 đồng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 2017.0506.HĐTD.622 ngày 12/12/2017 đã ký kết giữa VIB và ông N bà T và căn cứ việc VIB đã giải ngân cho ông N bà T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2017.0506.KUNN.622 ngày 12/12/2017 với số tiền 600,000,000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên ông N bà T mới thanh toán cho VIB số tiền gốc là 43,763,938 đồng. Do đó, VIB yêu cầu ông N bà T thanh toán số tiền gốc còn lại 556,236,062 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu ông N và bà T trả tiền lãi trong hạn là: 206,139,700 đồng, nợ lãi quá hạn là: 238,901,427 đồng, lãi phạt là: 29,242,601 đồng:

Nội dung Hợp đồng tín dụng số 2017.0506.HĐTD.622 ngày 12/12/2017, các bên đã thỏa thuận: Kỳ trả đầu tiên 25/01/2018, kỳ trả cuối 12/12/2025; Mỗi kỳ trả 6,250,000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ. Hoàn trả lãi: Vào ngày 25 hàng tháng; Trả phí: theo quy đinh của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ vào bảng kê tính lãi ngày 22-3-2023 thì số tiền lãi trong hạn là: 206,139,700 đồng, lãi quá hạn là: 238,901,427 đồng, lãi phạt là: 29,242,601 đồng. Do đó, VIB yêu cầu ông N và bà T trả số tiền lãi và phí trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu ông N và bà T phải trả khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 23-3-2023 đến khi thanh toán hết nợ gốc:

Yêu cầu này của VIB là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao, ông N và bà T phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 23-3-2023 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[3.4] Do phía Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2017.0506.HĐTC.622 ngày 12/12/2017 là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Chevrolet, số loại: Colorado, màu sơn: trắng, biển kiểm soát số: 72C-115.94, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028689 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 13/12/2017, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của VIB được chấp nhận toàn bộ nên ông N và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.915.593 đồng (Bốn mươi hai triệu, chín trăm mười lăm nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117 và Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB) đối với ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T:

Buộc ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22-3-2023 là: 1,030,519,790 đồng (Một tỷ, không trăm ba mươi triệu, năm trăm mười chín nghìn, bảy trăm chín mươi đồng); Trong đó, tiền nợ gốc là: 556,236,062 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là: 206,139,700 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là: 238,901,427 đồng và lãi phạt là: 29,242,601 đồng.

Kể từ ngày 23-3-2023, ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T phải tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

*2. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ông Mai Xuân N và bà Đào Thị T phải nộp 42.915.593 đồng (Bốn mươi hai triệu, chín trăm mười lăm nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 18.400.000 đồng (Mười tám triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002995 ngày 08-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*3. Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và N vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***
- Đương sự;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Mai**